

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng  
đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở  
của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-BXD ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ, môi trường và sự nghiệp kinh tế từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thuộc Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở của Bộ Xây dựng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Các định mức không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trịnh Đình Dũng**

## PHỤ LỤC

### Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở của Bộ Xây dựng

(Kèm theo Quyết định số: 1207/QĐ-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

#### I. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ cấp Bộ (1.000 đồng)	Khung định mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ cấp cơ sở (1.000 đồng)
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	- Chủ tịch Hội đồng		600	400
	- Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		500	350
	- Thư ký hành chính		200	150
	- Đại biểu được mời tham dự		150	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		200	150
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		300	250
<b>2</b>	<b>Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	- Chủ tịch Hội đồng		900	600
	- Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600	400
	- Thư ký hành chính		200	150
	- Đại biểu được mời tham dự		150	100

b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300	200
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		450	300
3	<b>Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
	- Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	450	300
	- Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350	200
	- Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200	150
	- Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150	100
4	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch Hội đồng		900	600
	- Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600	400
	- Thư ký hành chính		200	150
	- Đại biểu được mời tham dự		150	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300	200
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		450	300

- Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá giữa kỳ (nếu có) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

## II. Định mức dự toán tiền công lao động trực tiếp:

Dự toán tiền công trực tiếp đối với từng chức danh được tính theo công thức và định mức sau:

$$Tc = Lcs \times Hsten \times Snc$$

Trong đó:

**Tc:** Dự toán tiền công của chức danh

**Lcs:** Lương cơ sở do Nhà nước quy định

**Hsten:** Hệ số tiền công ngày tính theo lương cơ sở của từng chức danh tính theo Bảng 1 dưới đây

**Snc:** Số ngày công của từng chức danh

**Bảng 1:** Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (Hsten) áp dụng đối với nhiệm vụ cấp Bộ	Hệ số tiền công theo ngày (Hsten) áp dụng đối với nhiệm vụ cấp cơ sở
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,55	0,39
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,34	0,24
3	Thành viên	0,18	0,13
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,13	0,10

### III. Định mức chi hội thảo khoa học:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi thù lao thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (1.000 đồng)	Mức chi thù lao thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (1.000 đồng)
1	Người chủ trì	Buổi	900	600
2	Thư ký hội thảo	Buổi	300	200
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200	800
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	600	400
5	Thành viên tham gia hội thảo	Buổi	150	100